

Số: 36/2020/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Quang H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 35 L, phường X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H

Địa chỉ trụ sở: Số 119 ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu H – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Thái Hoàng D, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp 3, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Huỳnh Quang H và anh Thái Hoàng D (đại diện theo ủy quyền cho Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H) thống nhất hủy 02 hợp đồng nguyên tắc chuyển nhượng quyền sử dụng đất dự án Khu dân cư C số 01/N-41/HTCT1 và 01/N-58/HTCT1 cùng ngày 21/4/2018 giữa anh Huỳnh Quang H và Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Bất động sản H đối với phần đất có kích thước ngang 4m x dài 14.5m = 58m² loại đất ONT, mã số nền Khu N

– Lô 41 và phần đất có kích thước ngang 4m x dài 14.9m = 59.6m² loại đất ONT, mã số nền Khu N – Lô 58 thuộc dự án Khu dân cư C.

Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng bất động sản H có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Quang H số tiền góp là 664.700.000 đồng, thời gian trả cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Trả 339.300.000 đồng vào ngày 15/6/2020;

+ Đợt 2: Trả 325.400.000 đồng vào ngày 15/7/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng bất động sản Hưng Thịnh chịu 15.294.000đồng, 300.000 đồng và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho anh Huỳnh Quang H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.294.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004983, 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004985 và 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004984 cùng ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Thanh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).